

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 56/2023/HSST

Ngày: 27/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hòa – Ông Ngô Trung Tính

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy – Kiểm Sát Viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn N**, sinh ngày 20/11/2000.

Nơi sinh: Kim Bôi, Hòa Bình; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Bùi Văn T; Con bà: Bùi Thị Đình V, con: chưa; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 07/7/2023 đến nay, tại nhà tạm giữ công an huyện K, tỉnh Hòa Bình. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Sinh N1**, sinh ngày 16/04/1998.

Nơi sinh: Kim Bôi, Hòa Bình; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Bùi Văn N2; Con bà: Quách Thị T1; Vợ, con: chưa; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 07/07/2023 đến nay, tại nhà tạm giữ công an huyện K, tỉnh Hòa Bình. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty T3

Địa chỉ: Lầu H Tòa nhà G, số B, đường P, phường F, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N3 – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Đ – Phó tổng giám đốc.

Người được ủy quyền lại: Ông Đào Văn L – Chuyên viên pháp lý tổ tụng thuộc phòng thu hồi nợ công ty (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà V, E K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

* Người chứng kiến: Ông Quách Công C, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 06/7/2023 tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm Công an huyện K phối hợp với Công an xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã C. Khi đi qua đoạn Ngầm Lụng, thuộc xóm L, xã C, huyện K, thì phát hiện Bùi S đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi quần sau phía bên phải N đang mặc có 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi là chất ma túy, phát hiện tại túi quần bên trái phía trước đang mặc có 01 gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1000đ, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi là chất ma túy, Bùi S khai được Bùi Văn N chia cho, để sử dụng cho bản thân.

Quá trình làm việc Bùi Sinh N1 khai, vào khoảng 6 giờ, ngày 06/7/2023 Bùi S đang đi bộ có gặp Bùi Văn N, sinh năm 2000, trú tại xóm C, xã C, huyện K ở đoạn đường nhà N. Tại đây Bùi Văn N có nhờ N1 đi lên thành phố H mua ma túy giúp cho N, N1 đồng ý. Bùi Văn N đưa cho N1 số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và đưa cho N1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X, BKS 28B1 – 40624, màu đen, xe không gắn biển kiểm soát để đi mua ma túy. N1 đi xe đến khu vực Càng N thuộc địa phận thành phố H gặp một người đàn ông lạ mặt, khoảng 45 tuổi hỏi mua ma túy của người này với giá 2.700.000đ, mua được 01 gói được bọc trong túi nilong màu đen, bên trong là ma túy.

Sau khi mua được ma túy N1 đi về nhà N, tại nhà N, N đã đưa toàn bộ số ma túy vừa mua được cho N, rồi nằm ngủ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày N đưa cho N1 01 gói ma túy được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1000đ và 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng để trả công cho N1 đi mua ma túy giúp N. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N1 đang đi bộ thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Đến khoảng 22 giờ 50 phút, cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn N, thì N bỏ trốn không có mặt tại gia đình. Khi khám xét cơ quan công an đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X, BKS 28B1 – 40624, xe không gắn biển kiểm soát, 01 túi da màu đen treo ở trong

phòng ngủ của Bùi Văn N bên trong túi có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilong màu trắng bên trong có 02 gói giấy màu trắng, trong đó 01 gói bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi là chất ma túy và 01 gói bên trong chứa 02 viên nén màu hồng, 03 viên nén màu nâu nghi là chất ma túy; 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi là ma túy.

Đến sáng ngày 07/07/2023 Bùi Văn N đã đến Công an huyện K để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đưa số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X, BKS 28B1 – 40624 cho Bùi Sinh N1 để đi mua ma túy giúp N, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại kết luận giám định số 304/KL - KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng K công an tỉnh H kết luận:

- Chất bột màu trắng ký hiệu G1, G2 trong phong bì niêm phong một mặt ghi “ Chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Sinh N1” gửi giám định có tổng khối lượng là 0,14 gram (không phẩy mười bốn gram) là ma túy, loại heroin.

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G3, G4, G5 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “ Chất nghi là ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn N” gửi giám định có tổng khối lượng 1,81gram (một phẩy tám mươi một gram) là ma túy, loại heroin.

- Các viên nén màu hồng và màu nâu ký hiệu G6 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “ Chất nghi là ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn N” gửi giám định có tổng khối lượng là 0,42 gram (không phẩy bốn mươi hai gram) là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng K Công an tỉnh H, một mặt ghi “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định: Vụ Bùi S và Bùi Văn N – có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 06 tháng 07 năm 2023 tại: xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình”, mép dán có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) chiếc túi da màu đen, có 04 ngăn có khóa, mặt trước có túi ghi Wilrsoon, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X, số khung RLHKC4406NY032218, số máy KC34E – 5091630, biển kiểm soát 28B1 – 40624. Tình trạng xe:

Xe có khóa, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận chất lượng, máy móc bên trong.

Nguồn gốc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28B1 – 40624 là ngày 09/02/2023 Bùi Văn N và Công ty T3 có ký hợp đồng thế chấp số 2W026358938, với tài sản thế chấp là chiếc xe mô tô Honda Winer X, số khung RLHKC4406NY032218, số máy KC34E – 5091630, biển kiểm soát 28B1 – 40624, màu sơn đen, đăng ký xe mang tên Bùi Văn N. Công ty T3 cho Bùi Văn

N vay số tiền 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng), công ty giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Khi mua chiếc xe có giá là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng), N đã trả trước 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng), hàng tháng N phải trả cả gốc và lãi là 3.723.500đ, tính đến tháng 9/2023 hợp đồng tín dụng của N đã trả được 22.535.550 đồng. Bùi Văn N còn phải thanh toán cho công ty là 21.870.476 đồng (hai một triệu tám trăm bảy mươi bốn trăm bảy sáu đồng).

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố: Bùi Văn N và Bùi Sinh N1 về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Về tội danh đề nghị HĐXX tuyên bố: Bùi Văn N và Bùi Sinh N1 phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; điều 38; điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn N, từ 26 (hai sáu) đến 28 (hai tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày giam giữ 07/7/2023.

Xử phạt: Bùi Sinh N1, từ 24 (hai bốn) đến 26 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày giam giữ 07/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng K Công an tỉnh H, một mặt ghi “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ Bùi S và Bùi Văn N – có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 06 tháng 07 năm 2023 tại: xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình”, mép dán có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc túi da màu đen, có 04 ngăn có khóa, mặt trước có túi ghi Wilrsoon, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại chiếc xe mô tô Honda Winer X, số khung RLHKC4406NY032218, số máy KC34E – 5091630, biển kiểm soát 28B1 – 40624, màu sơn đen, đăng ký xe mang tên Bùi Văn N cho Công ty T3 để đảm bảo cho công ty thu hồi nợ. Nếu giữa công tài chính TNHH HD SAISON và Bùi Văn N phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Bùi Văn N và Bùi Sinh N1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện Viện Kiểm Sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói

sau cùng của bị cáo Bùi Văn N, Bùi Sinh N1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

Tại phiên tòa người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, người chứng kiến đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến, biên bản thu giữ vật chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập, do vậy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 6 giờ, ngày 06/7/2023 Bùi S đang đi bộ có gặp Bùi Văn N ở đoạn đường nhà N. Tại đây Bùi Văn N có nhờ N1 đi lên thành phố H mua ma túy giúp cho N, N1 đồng ý. N đưa cho N1 số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và đưa cho N1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X, BKS 28B1 – 40624, xe không gắn biển kiểm soát để N1 đi lên khu vực C, thành phố H mua ma túy. Sau khi mua được ma túy N1 đi về nhà N, tại nhà N, N đã đưa toàn bộ số ma túy vừa mua được cho N.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N đưa cho N1 01 gói ma túy gói bằng tờ tiền mệnh giá 1000đ và 01 gói ma túy gói bằng giấy trắng để trả công cho N1 đi mua ma túy giúp N. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N1 đang đi bộ thì bị Công an bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy có tổng khối lượng là 0,14gram ma túy, loại heroin.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn N, thì N bỏ trốn không có mặt tại gia đình. Khi khám xét cơ quan công an đã tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X, BKS 28B1 – 40624, xe không gắn biển kiểm soát, 01 túi da màu đen treo ở trong phòng ngủ của Bùi Văn N bên trong có chứa 1,81gram ma túy loại heroin và 0,42 gram methamphetamine.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố Bùi Văn N và Bùi Sinh N1 phạm tội “ Tàng trữ

trái phép chất ma túy”, theo điểm i, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án:

Các bị cáo Bùi Văn N và Bùi Sinh N1 là người có đầy đủ khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song do bản thân các bị cáo nghiện chất ma túy, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây ra xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn huyện K, tỉnh Hòa Bình, mặt khác ma túy còn là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Bùi Văn N là người khởi xướng, đưa tiền, đưa xe cho B Sinh Nhật để đi mua ma túy cho N, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Bị cáo có hành vi tàng trữ 1,95 gram ma túy loại heroin và 0,42 gram ma túy loại Methamphetaime, tổng cộng bị cáo N tàng trữ 2,37gram heroin và methaphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Xét thấy để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Sinh N1 là người thực hành tích cực, trực tiếp đi lên thành phố H để mua ma túy giúp Bùi Văn N là 1,95 gram ma túy loại heroin và 0,42 gram ma túy loại Methamphetaime. Tổng bị cáo N1 mua giúp N là 2,37gram heroin và methaphetamine, mục đích để Bùi Văn N sử dụng và trả công bằng ma túy để N1 sử dụng. Do đó để cải tạo giáo dục bị cáo cần có hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo cách cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét hiện các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

- Đối với bị cáo Bùi Văn N:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, ông nội của bị cáo được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng ba, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Bùi Sinh N1: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, chưa có

tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng K Công an tỉnh H, một mặt ghi “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ Bùi S và Bùi Văn N – có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 06 tháng 07 năm 2023 tại: xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình”, mép dán có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi da màu đen, có 04 ngăn có khóa, mặt trước có túi ghi Wilrsoon, cũ đã qua sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Winer X, số khung RLHKC4406NY032218, số máy KC34E – 5091630, biển kiểm soát 28B1 – 40624, màu sơn đen, đăng ký xe mang tên Bùi Văn N. Nguồn gốc là ngày 09/02/2023 Bùi Văn N và Công ty T3 có ký hợp đồng thế chấp số 2W026358938, với tài sản thế chấp là chiếc xe mô tô trên. Công ty T3 cho Bùi Văn N vay số tiền 31.500.000đ (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng), để mua xe, hàng tháng N phải trả cả gốc và lãi là 3.723.500đ, tính đến tháng 9/2023 hợp đồng tín dụng của N đã trả được 22.535.550đ. Bùi Văn N còn phải thanh toán cho công ty là 21.870.476đ (hai một triệu tám trăm bảy mươi nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng). Hiện công ty giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên.

Mục đích Bùi Văn N mua xe để làm phương tiện đi lại, khi khám xét nhà N thì cơ quan công an thu giữ xe, bị cáo không cất dấu ma túy trong xe. Ý kiến của công ty T3 là căn cứ vào bản điều khoản và điều kiện chung đã ký kết, mục (iii) điểm 17.7.1 xử lý tài sản thế chấp, mặt khác bị cáo bị xử lý về hình sự nên không có khả năng thanh toán theo hợp đồng cho công ty, công ty không có lỗi trong việc Bùi Văn N thực hiện hành vi phạm tội. Nên công ty xin được nhận lại chiếc xe để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn N cũng có ý kiến đồng ý trả lại chiếc xe cho công ty để đảm bảo cho công ty thu hồi nợ. Căn cứ điều 14 nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017, nghị quyết về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng của Quốc H. Do vậy cần trả lại cho công ty T3 SAISON Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X, số khung RLHKC4406NY032218, số máy KC34E – 5091630, biển kiểm soát 28B1 – 40624, màu sơn đen. Nếu giữa công tài chính TNHH HD SAIGON và Bùi Văn N phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Đối với người bán ma túy cho Bùi Sinh N1 tại khu V, thành phố H, do không rõ về nhân thân lai lịch nên không có căn cứ giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Bùi Văn N và Bùi Sinh N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn N và Bùi Sinh N1 phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ: Điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 38; điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn N 26 (hai sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày giam giữ 07/07/2023.

Xử phạt: Bùi Sinh Nhật 25 (hai năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày giam giữ 07/07/2023.

- Căn cứ điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo Bùi Văn N và Bùi Sinh N1 45 (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng K Công an tỉnh H, một mặt ghi “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ Bùi S và Bùi Văn N – có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 06 tháng 07 năm 2023 tại: xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình”, mép dán có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi da màu đen, có 04 ngăn có khóa, mặt trước có túi ghi Wilrsoon, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Công ty T3 SAISON chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X, màu sơn đen, số khung RLHKC4406NY032218, số máy KC34E – 5091630, biển kiểm soát 28B1 – 40624. Tình trạng xe: Xe có khóa, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận chất lượng, máy móc bên trong.

Vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 10 năm 2023, giữa bên giao Công an huyện K và bên nhận Chi cục Thi Hành Án dân sự huyện K.

5. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Bùi Văn N và Bùi Sinh N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- CQĐT, CQTHAHS C1;
- THADS huyện K;
- Bị cáo, người liên quan;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thanh N4